

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên

Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh” (sau đây viết tắt là Công ty): Là doanh nghiệp độc lập do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

b) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu”: Cơ quan đại diện chủ sở hữu trong Điều lệ này là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập.

c) “Đơn vị trực thuộc”: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu tổ chức Công ty.

d) “Công ty liên kết”: Là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

đ) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết”: Là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận.

e) “Quyền chi phối”: Là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

Quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.

Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc của doanh nghiệp.

Quyền quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp.

Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác.

h) “Cổ phần, vốn góp không chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác trở xuống.

i) Vốn điều lệ của Công ty: Là tổng giá trị tài sản do các thành viên Công ty, chủ sở hữu Công ty đã góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.

k) “Vốn chủ sở hữu”: Được ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty được xác định không bao gồm chỉ tiêu “nguồn kinh phí và quỹ khác”.

l) “Vốn của Công ty” bao gồm: Vốn do Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư tại Công ty, vốn do Công ty tự huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

m) “Tài sản của Công ty” bao gồm: Tài sản cố định (tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, các khoản đầu tư tài chính dài hạn, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn), tài sản lưu động (tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản lưu động khác và chi sự nghiệp), được hình thành từ vốn điều lệ của Công ty, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác do Công ty quản lý sử dụng.

n) “Người quản lý Công ty”: Là những người giữ chức danh, chức vụ sau: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

o) Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty (sau đây gọi là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp): Là cá nhân được Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên Công ty để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

p) “Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn” (sau đây gọi là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp): Là cá nhân được doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

q) “Luật số 69/2014/QH13”: Là Luật số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

r) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP”: Là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

s) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP”: Là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

t) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP”: Là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

u) “Luật Doanh nghiệp”: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.

u) “Nghị định số 140/2020/NĐ-CP”: Là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

v) “Nghị định số 01/2021/NĐ-CP”: Là Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

x) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP”: Là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

y) “Nghị định số 23/2022/NĐ-CP”: Là Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Điều lệ này được giải thích theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính

1. Tên gọi

Tên gọi bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG.

Tên gọi bằng tiếng nước ngoài: VOLUNTARY YOUTH PUBLIC BENEFIT SERVICE COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: BESCO.

2. Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 19 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-028) 3914 1900 – 3914 1901

Fax : (84-28) 3914 1903

Website : Besco.com.vn hoặc CongichtnXP.com.vn

3. Tên, địa chỉ đơn vị trực thuộc

a) Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong – Trung tâm Thương mại và Căn hộ Cinco: Địa chỉ số 78 Dương Tử Giang, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Hiện đang hoàn tất hồ sơ giải thể theo quy định vì đã hoàn tất nhiệm vụ được giao).

b) Xí nghiệp Dịch vụ công cộng: Địa chỉ số 172 - 174 Nguyễn Trãi, phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Xí nghiệp Quản lý phà Thanh niên xung phong:

Bến phà Bình Khánh: Cuối đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bến phà Cát Lái: Cuối đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tên, địa chỉ các Công ty liên kết của Công ty

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ Thanh niên xung phong: Địa chỉ số 363 Trần Phú, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Công ty có

a) Tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Con dấu khắc tên Công ty bằng tiếng Việt là: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG.

c) Tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

d) Biểu trưng Công ty



Điều 4. Mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu

a) Phát triển Công ty có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao. Tập trung vào ngành, nghề kinh doanh chính là: Nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động công ích, dịch vụ công ích góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội và cảnh quan môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội.

c) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư tại Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có), hoàn thành các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Nhiệm vụ, chức năng

a) Công ty được Nhà nước giao quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai, xây dựng chiến lược dài hạn nhằm khai thác hiệu quả và phát triển.

b) Đầu tư vào các công ty liên kết cùng ngành theo mức độ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

c) Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu phục vụ nhiệm vụ công ích theo đặt hàng, hoặc giao kế hoạch từ nguồn ngân sách Thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố, thành viên hoặc cổ đông tại các doanh nghiệp thành viên.

đ) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao.

e) Giữ vai trò trọng tâm để lãnh đạo, điều hành và chi phối hoạt động của các doanh nghiệp thành viên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của các doanh nghiệp (đơn vị) thành viên nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất của Công ty và của từng doanh nghiệp thành viên.

3. Ngành, nghề kinh doanh

a) Thực hiện nhiệm vụ đặc thù (nhiệm vụ công ích) do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao:

Đội trật tự giao thông tham gia phối hợp với Công an Thành phố hạn chế ùn tắc hoặc giải quyết ùn tắc giao thông tại các giao lộ trọng điểm và khu vực thường phát sinh ùn tắc giao thông; các giao lộ trọng điểm thường xảy ra tai nạn và một số nhiệm vụ đột xuất do Thành phố giao.

Đội trật tự du lịch phối hợp với Công an địa phương, Sở Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Đội quản lý trật tự đô thị địa phương bố trí trật tự viên du lịch bảo vệ an toàn các địa bàn du lịch trọng điểm ở trung tâm Thành phố.

Đội Thanh niên xung phong quận Bình Tân phối hợp với Công an, cơ quan chức năng quận Bình Tân giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn quận Bình Tân và các khu chế xuất, khu công nghiệp.

b) Ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng và chăm sóc rừng (hoạt động công ích)	0210
2	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Hoạt động công ích: Cung cấp nước ngọt cho huyện Cần Giờ. Khai thác, kinh doanh nước sinh hoạt. Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước tinh khiết.	3600
3	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Hoạt động công ích: Tham gia xây dựng các công trình tiện ích công cộng và phúc lợi xã hội.	4220
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy.	5225
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động công ích: Dịch vụ giữ xe (2 bánh, 4 bánh). Đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ giữ nón bảo hiểm. Quản lý đỗ xe và thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe trên ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	5229 (Chính)
6	Khai thác gỗ	0221
7	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Khai thác, chế biến lâm - nông sản để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	
8	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
9	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
10	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản phẩm từ lâm sản, cói và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
11	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	3100
12	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2392
13	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao (không hoạt động tại trụ sở)	3230
14	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất, đồ gỗ mỹ nghệ, đồ sơn mài, đồ chạm khắc trang trí (không sản xuất tại trụ sở)	3290
15	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh nhà	4100
16	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông với quy mô vừa và nhỏ. Thi công xây dựng cầu đường và san lấp mặt bằng	4210
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công cộng. Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước, công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật	4290
18	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng điện đến cấp điện áp 35 KV (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

Stt	Tên ngành	Mã ngành
20	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Dịch vụ đại lý hàng xuất nhập khẩu	4610
21	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông lâm sản (không bán buôn nông sản tại trụ sở).	4620
22	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán hải sản, công nghệ phẩm (không bán buôn hải sản tại trụ sở)	4632
23	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng tiêu dùng, hàng trang trí nội thất. Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.	4649
24	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán hàng tiêu dùng, hàng trang trí nội thất. Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.	4759
25	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán hàng tiểu thủ công nghệ, máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu.	4659
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4663
27	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng.	4932
28	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông	5021
29	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
30	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610

Stt	Tên ngành	Mã ngành
31	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ mua bán cho thuê nhà ở. Cho thuê ki-ốt, trung tâm thương mại. Cho thuê kho, bãi đỗ xe (trừ kinh doanh bến bãi vận tải khách, bến bãi vận tải xe tải). Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (chỉ hoạt động khi có dự án cho thuê do cấp có thẩm quyền phê duyệt). Doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư.</p>	6810
32	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản: Định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. Môi giới, đấu giá bất động sản. Dịch vụ nhà đất</p>	6820
33	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p>Chi tiết: Tổ chức dịch vụ tư vấn đầu tư trong và ngoài nước. Tư vấn đầu tư trong nước và nước ngoài.</p>	7020
34	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Tư vấn giám sát chất lượng các công trình và cơ sở hạ tầng, cầu đường. Tư vấn quản lý dự án. Đầu tư phát triển đô thị. Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, dự án mời thầu, đấu thầu và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng, cầu đường. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. Đánh giá xác định hư hỏng và sửa chữa các công trình xây dựng, trang trí nội ngoại thất các công trình. Lập dự toán tổng mặt bằng và các công trình xây dựng dân dụng, công cộng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cầu đường. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Lập dự toán tổng mặt bằng và các công trình xây dựng dân dụng, công cộng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cầu đường. Đánh giá xác định hư hỏng và sửa chữa các công trình xây dựng, trang trí nội ngoại thất các công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công</p>	7110

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	ngiệp (xây dựng và hoàn thiện). Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ (xây dựng và hoàn thiện).	
35	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo bất động sản	7310
36	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành quốc tế. Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa. Dịch vụ du lịch: Lữ hành, hướng dẫn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ du lịch khác	7912
37	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý công viên.	8130
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại. Liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước để xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình văn hóa, xã hội	8299
39	Giáo dục mầm non (không hoạt động tại trụ sở)	8510
40	Hoạt động bảo vệ cá nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
41	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700
42	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
43	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
44	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
45	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Điều 5. Vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ

1. Mức vốn điều lệ của Công ty là **469.942.000.000 VNĐ** (Bốn trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu đồng).

(Theo Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Nguồn vốn bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này. Khi điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong trường hợp Giám đốc:

a) Vắng mặt tại Việt Nam từ ba mươi (30) ngày trở lên mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

b) Bị chết, mất tích.

c) Bị tạm giam, bị kết án tù, đang chấp hành hình phạt tù.

d) Bị tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ.

đ) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

e) Có quyết định chuyển đổi công tác hoặc có đơn từ chức nhưng Công ty chưa có người thay thế.

g) Hết nhiệm kỳ nhưng chưa bổ nhiệm Giám đốc mới hoặc bổ nhiệm lại Giám đốc.

h) Vắng mặt tại nơi công tác từ 03 ngày trở lên mà không rõ lý do.

3. Trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng thành viên xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố để ra Nghị quyết hoặc Quyết định cử Chủ tịch Hội đồng thành viên làm người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi có Giám đốc (hoặc bổ nhiệm Giám đốc mới).

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nội quy của các tổ chức đó.

Chương II **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất, kinh doanh

1. Quyền trong hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh những ngành nghề, lĩnh vực phù hợp mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định, Điều lệ tổ chức hoạt động và hoạt động của Công ty.

b) Chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất xuất kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

c) Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; ký kết hợp đồng, quyết định quy mô mở rộng sản xuất kinh doanh, phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên theo nhu cầu của thị trường.

đ) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do nhà nước quy định.

e) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác cùng ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

g) Sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, từ các hình thức chuyển đổi, tổ chức lại như: Giao, bán, giải thể, phá sản đối với các doanh nghiệp thuộc Công ty theo quy định của pháp luật. Sử dụng phần vốn góp của doanh nghiệp thu được, thu về từ việc thoái vốn mà Công ty đã đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương.

i) Quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, tiền công.

k) Được quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài, cử cán bộ nhân viên đi công tác, học tập tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định hoặc phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

l) Quyền được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm, trách nhiệm con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân Thành phố; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

k) Nghĩa vụ khi được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất, kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh là hoạt động công ích

1. Quyền của Công ty khi tham gia hoạt động công ích

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng giao kế hoạch của Nhà nước thì cơ quan nhà nước được phân công đặt hàng, giao kế hoạch có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do nhà nước quy định.

b) Đối với nhiệm vụ công ích được giao, Công ty được đảm bảo điều kiện vật chất tương ứng:

Đối với sản phẩm, dịch vụ theo phương thức đấu thầu thì Công ty tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Đối với sản phẩm công ích do Nhà nước đặt hàng thì Công ty được sử dụng doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động, trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước trực tiếp giao thực hiện và sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích theo hợp đồng kinh tế với các thành phần kinh tế khác nhằm tăng hiệu quả tài chính Công ty, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ công ích do Nhà nước tổ chức đấu thầu, đặt hàng. Trong trường hợp này phải đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

d) Xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, định mức lao động, đơn giá tiền lương khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

đ) Chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

e) Được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

g) Các quyền khác theo quy định về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Công ty khi tham gia hoạt động công ích

a) Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí do Nhà nước quy định.

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm với Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của Công ty; chịu trách nhiệm với khách hàng, với pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện.

c) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng và thời gian.

Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 13. Quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Công ty

1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thành lập công ty con 100% vốn Nhà nước của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi chủ sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo quy định của pháp luật.

5. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

6. Quyết định vốn Điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn Điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty. Các trường hợp phải có ý kiến Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định.

7. Quyết định, phê duyệt chủ trương, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và có ý kiến đối với các nội dung sau:

a) Quyết định về quy hoạch (theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố Hồ Chí Minh), bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

b) Phê duyệt trước khi Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

c) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc đối với Phó Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

d) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách, Kiểm soát viên theo quy định tại Chương III Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

8. Quyết định mức lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm, quỹ tiền lương hàng năm của Người quản lý, trả lương cho Kiểm soát viên Công ty.

9. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục đầu tư các dự án nhóm B hàng năm.

10. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết. Trường hợp phải có ý kiến Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định.

11. Thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

12. Chấp thuận để Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

13. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Công ty.

14. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.

15. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

16. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của Công ty.

17. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay của Công ty.

18. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty.

19. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành

1. Cơ cấu quản lý, điều hành Công ty

- a) Hội đồng thành viên.
- b) Giám đốc.
- c) Ban kiểm soát.

2. Bộ máy giúp việc bao gồm: Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

Trong quá trình hoạt động, cơ cấu quản lý điều hành và bộ máy giúp việc có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền phù hợp quy định của pháp luật.

Mục 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 15. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng thành viên bao gồm: Chủ tịch và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại một doanh nghiệp, trừ trường hợp có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

4. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Số lượng thành viên không quá 07 người, trong đó trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc Công ty hoặc công ty khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố, thành viên đối với Công ty do Công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ:

1. Quyết định các nội dung theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương.

3. Quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

4. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty.

5. Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định ban hành quy chế tài chính của Công ty; điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

6. Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đánh giá, quyết định về quy hoạch (theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố), bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên khác của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên.

7. Hội đồng thành viên quyết định sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt về các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty.

c) Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

d) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

đ) Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp.

e) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

g) Thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu Công ty sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, phê duyệt.

8. Hội đồng thành viên quyết định về các nội dung sau:

a) Quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp quy định pháp luật có liên quan.

b) Quyết định quy hoạch đối với chức danh Kế toán trưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc Công ty phù hợp quy định của pháp luật.

c) Quyết định (hoặc có ý kiến) quy hoạch, bổ nhiệm (hoặc thuê), bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với đối với Giám đốc theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

d) Quyết định, phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, hợp đồng vay, xây dựng, mua bán tài sản cố định, hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định, phê duyệt dự án, hợp đồng nhưng không vượt quá mức vốn của dự án đầu tư nhóm B theo Luật Đầu tư công. Hội đồng thành viên phân cấp cho Giám đốc quyết định các nội dung này theo quy định tại Quy chế tài chính của doanh nghiệp.

đ) Xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Công ty gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP.

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến về kế hoạch lao động; phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh, định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời gửi cho Kiểm soát viên định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của năm trước theo thời gian quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động.

g) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

h) Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

9. Hội đồng thành viên quản lý, điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật, Nhà nước và Ủy ban nhân dân Thành phố.

10. Được điều động và sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

11. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân Thành phố khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

12. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp.

13. Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ khác được Ủy ban nhân dân Thành phố giao, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên và các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Công ty.

5. Chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo văn bản với Ủy ban nhân dân Thành phố; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân Thành phố; thành viên Hội đồng thành viên; Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên công ty.

7. Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác.

8. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

9. Các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này.
- b) Có đơn xin từ chức và được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định của pháp luật.
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.
- đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

- a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên phải họp đề kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

4. Cấp có thẩm quyền xem xét, miễn nhiệm chức vụ của người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 20. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng thành viên là thành viên chuyên trách, không được kiêm chức danh Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty và doanh nghiệp khác. Trừ trường hợp có quyết định khác của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Điều lệ này.

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên được sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của Hội đồng thành viên; chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng thành viên.

d) Tổ chức thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và nghị quyết của Hội đồng thành viên.

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc Công ty. Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên, có quyền thay mặt Hội đồng thành viên quyết định đình chỉ các quyết định của Giám đốc Công ty trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

e) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền cho thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

g) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận, vốn đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư hoặc giao cho Công ty

quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

h) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế nội bộ khác của Công ty.

i) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chậm trễ hoặc không ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên

6. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 20, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tham dự cuộc họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép, theo dõi họp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty.

3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp.

Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải được gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) ít nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Đối với tài liệu liên quan đến nội dung và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc các phương thức khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể áp dụng khi cần thiết.

4. Các cuộc họp Hội đồng thành viên được coi là họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự.

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết đồng ý; trường hợp có số phiếu biểu quyết ngang nhau thì nội dung có phiếu đồng ý của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên tán thành. Nghị quyết, Quyết định có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

5. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện cơ quan, tổ chức dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản cuộc họp.

6. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các Nghị quyết, Quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của

biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên, đại diện được mời dự họp về từng vấn đề thảo luận.

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng.

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

7. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong Công ty, công ty con do Công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

8. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý, điều hành và bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

9. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế tài chính của Công ty.

10. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.

Điều 23. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên

Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch Hội đồng thành viên được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

1. Tiền lương đối với người quản lý Công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và đảm bảo tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Công ty.

2. Thù lao đối với người quản lý Công ty không chuyên trách tại Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý Công ty chuyên trách.

3. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động và thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và theo quy định phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP. Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch do Công ty xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

4. Đối với người quản lý Công ty được cử đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về Công ty để chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại Công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của Công ty.

5. Tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

6. Tiền thưởng của người quản lý Công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Quỹ tiền thưởng hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người quản lý theo quy định của Chính phủ về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy chế thưởng đối với người quản lý của Công ty.

Phần tiền thưởng còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng người quản lý như sau:

a) Trường hợp các năm trong nhiệm kỳ đều hoàn thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì người quản lý được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

b) Trường hợp trong nhiệm kỳ, có một năm không hoàn thành nhiệm vụ thì người quản lý chỉ được hưởng 50% phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

c) Trường hợp trong nhiệm kỳ, có hai năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ thì người quản lý không được hưởng phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 24. Giám đốc Công ty

1. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm.

2. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên và Điều lệ này; chịu trách trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trường hợp Công ty vắng hoặc khuyết Giám đốc thì phân công 01 Phó Giám đốc phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3. Giám đốc Công ty có thể là thành viên Hội đồng thành viên.

4. Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc Công ty có các quyền sau:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên và của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty.

d) Ban hành Quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Hội đồng thành viên Công ty chấp thuận.

đ) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc sau khi được Hội đồng thành viên thông qua.

e) Quyết định bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý, người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

g) Quyết định tuyển dụng lao động.

h) Lập và trình Hội đồng thành viên Công ty, báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh, báo cáo tài chính.

i) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi xét thấy cần thiết.

k) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

l) Đề xuất Hội đồng thành viên đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

m) Đề xuất Hội đồng thành viên xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên Công ty.

n) Thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động các doanh nghiệp thành viên.

o) Trình Hội đồng thành viên báo cáo tài chính hàng năm; thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

p) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.

q) Thực hiện các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

6. Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức và cá nhân khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

đ) Khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các nghĩa vụ tài chính đến hạn phải trả thì Giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên để có biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính. Trong trường hợp này, Giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, trả tiền thưởng cho người quản lý và người lao động.

e) Trường hợp Giám đốc vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và quyết định miễn nhiệm, cách chức Giám đốc theo đề nghị của Hội đồng thành viên trong những trường hợp sau đây:

a) Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế hành vi dân sự.

- Giám đốc xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác, nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền.

b) Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp:

- Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật.

- Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm.

- Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty.

- Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc, theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, nhưng vẫn phải thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng thành viên (thời hạn gửi báo cáo do Hội đồng thành viên quy định); báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, nội dung, đề án do Giám đốc chủ trì trình Hội đồng thành viên hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền; Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc được mời tham gia cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.

5. Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty xây dựng trình Chủ tịch Hội đồng thành viên ký ban hành quy chế, quy trình, thủ tục liên quan, mối quan hệ trong hoạt động:

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp do Chủ tịch Hội đồng thành viên chủ trì, Giám đốc chủ trì; thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên; Quyết định của Giám đốc.

Các trường hợp, các vấn đề Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng thành viên đề xin ý kiến về những nội dung quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

Thẻ thức Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

Các nội dung khác của Hội đồng thành viên, Giám đốc thống nhất cần thiết phải quy định.

Điều 26. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty xem xét chấp thuận:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty.

b) Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên.

c) Người có liên quan của người quy định tại điểm b khoản này.

d) Người quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

e) Người ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Hội đồng thành viên, Giám đốc và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Ủy ban nhân dân Thành phố tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 27. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc

Hội đồng thành viên Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phó Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn tối đa không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật có liên quan.

Công ty có tối đa không quá 03 (ba) Phó Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định phù hợp quy mô, đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc. Phó Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Phó Giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến sử dụng con dấu của Công ty đều phải thể hiện bằng văn bản.

b) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

d) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại đối với tổ chức, cá nhân khác.

e) Trường hợp Phó Giám đốc vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Giám đốc. Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công của Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và quy định pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Bộ máy giúp việc

Bộ máy giúp việc gồm: các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động, phối hợp của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

4. Chế độ lương, các khoản phụ cấp, tiền thưởng của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc thực hiện theo quy định của Công ty và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

3. Hội đồng thành viên có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành trong Công ty, phát hiện và báo cáo với Hội đồng thành viên, Giám đốc kịp thời có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên ban hành.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Căn cứ quy mô của Công ty, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp Nhà nước.

3. Có đủ hành vi dân sự, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.

5. Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp Nhà nước; không phải là người lao động của Công ty.

6. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban nhân dân Thành phố; thành viên Hội đồng thành viên của Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty.

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 30. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

3. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện nhiệm vụ các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

4. Ban Kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Ủy ban nhân dân Thành phố; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

5. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 31. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó.

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 32. Quyền và Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Quyền của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Ủy ban nhân dân Thành phố với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

d) Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị trực thuộc khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản lý nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

e) Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

g) Thực hiện các quyền khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty.

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan.

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng thành viên.

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố, quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 33. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 103 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b) Có đơn xin từ chức và được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.
- c) Được Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác.
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm.
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty.
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 34. Mức lương, thưởng và thù lao của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng mức lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.

3. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng và điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động như cán bộ, người lao động Công ty.

5. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách do Công ty thực hiện. Sau khi trừ các khoản phải trích nộp nêu trên, Công ty chuyển tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên cho Ủy ban nhân dân Thành phố để hình thành quỹ chung, đánh giá, chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 35. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị đại biểu người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hằng năm; kết luận của Thanh tra, Kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động;

đ) Thực hiện các nội dung của quy chế dân chủ tại nơi làm việc của Công ty.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 37. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty quy định tại Điều 5 Điều lệ này. Việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại pháp luật về Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ và phương pháp xác định vốn điều lệ thực hiện theo khoản 5 Điều 2 tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP:

a) Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được xây dựng tối thiểu trong thời hạn 03 năm kể từ năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trong phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ.

b) Mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác định tương ứng với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp được ghi trong dự án đầu tư hình thành tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp ngành kinh doanh chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ, bao gồm cả các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đang triển khai thực hiện.

c) Căn cứ vào chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm của doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ tối đa bằng 30% của mức chênh lệch dự kiến tăng doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ năm thứ ba tiếp theo

so với doanh thu thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ghi trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ.

d) Mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo giá trị tài sản tiếp nhận từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; tiếp nhận tiền theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước (hỗ trợ di dời, sắp xếp lại, xử lý nhà đất, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở sản xuất kinh doanh; giá trị chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản theo chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

đ) Vốn điều lệ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác định như sau:

Vốn điều lệ xác định lại	=	Vốn điều lệ đã được phê duyệt gần nhất trước thời điểm xác định lại	+	Mức vốn điều lệ được điều chỉnh tăng tối thiểu trong 03 năm kể từ năm xác định lại
Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng tối thiểu trong 03 năm kể từ năm xác định lại	=	Mức vốn đầu tư từ các nguồn được phê duyệt trong các dự án đầu tư nêu tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ	+	Mức vốn đầu tư từ các nguồn được phê duyet quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ- CP
			+	Mức điều chỉnh tăng từ các nguồn được phê duyệt quy định khoản 4 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ- CP

3. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

4. Trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có Quyết định thay đổi.

Điều 38. Quản lý tài chính Công ty

1. Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế tài chính Công ty do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Luật số 69/2014/QH13; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

b) Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

c) Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

d) Những nội dung khác có liên quan.

2. Việc quản lý vốn, tài sản phục vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chương VI

SẮP XẾP LẠI, CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 39. Sắp xếp lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành; Luật số 69/2014/QH13; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 40. Chuyển đổi sở hữu Công ty

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc chuyển đổi sở hữu Công ty

a) Cổ phần hóa.

b) Bán toàn bộ doanh nghiệp.

c) Bán một phần vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp để chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Việc chuyển đổi sở hữu Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Luật số 69/2014/QH13, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chuyển đổi sở hữu Công ty, quyết định phê duyệt phương án bán và giá bán doanh nghiệp.

3. Điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển đổi sở hữu Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các pháp luật khác có liên quan.

Điều 41. Tạm ngừng kinh doanh

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Ủy ban nhân dân Thành phố phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 42. Giải thể Công ty

1. Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành; Luật số 69/2014/QH13; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và Nghị định số 23/2022/NĐ-CP về thành lập sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hình thức Công ty sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp như sau:

a) Công ty bị giải thể theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Công ty không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhà nước và phải giải thể theo đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản hiện hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 44. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo tài chính.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 45. Báo cáo và thông tin cho Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Hội đồng thành viên lập và gửi Ủy ban nhân dân Thành phố những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty.

2. Kiểm soát viên trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố trong từng trường hợp.

Điều 46. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban nhân dân Thành phố những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo nội dung quy định tại Biểu số 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện.

c) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác theo nội dung quy định tại Biểu số 4 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện.

đ) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của Công ty theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

e) Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hàng năm của Công ty theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định này; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

g) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

h) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Việc công bố thông tin của Công ty phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch về hoạt động của Công ty; bảo đảm tính hiệu quả, hiệu lực trong hoạt động quản lý và giám sát của cơ quan nhà nước và xã hội.

3. Hội đồng thành viên có trách nhiệm phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Công ty.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

5. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

6. Các quy định khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin và quy chế báo cáo và công bố thông tin định kỳ trong Công ty.

Điều 47. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

d) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Kiểm soát viên.

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp.

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính.

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

2. Các quy định khác theo quy định của pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 48. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Hội đồng thành viên Công ty có quyền kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 49. Quản lý con dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Con dấu là tài sản của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

3. Con dấu phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính Công ty.

4. Con dấu của Công ty được sử dụng trong các giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật.

5. Con dấu Công ty không được đóng trên bất kỳ văn bản nào nếu không có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty ủy quyền.

6. Mọi văn bản, chứng từ có đóng dấu của Công ty nhưng không có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty ủy quyền đều không có giá trị pháp lý.

Điều 50. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 52. Phạm vi thi hành

1. Ủy ban nhân dân Thành phố, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ